Phụ lục IVa

MÃ KÍ HIỆU PHÔI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày / / năm 2023 của Chính phủ)

Số TT	Đơn vị trực thuộc Bộ	Ký hiệu	Số TT	Đơn vị trực thuộc Bộ	Ký hiệu
1	Cục Quân y	QY01	34	Bộ Tư lệnh Lăng	QY34
2	Bệnh viện TƯQĐ 108	QY02	35	Binh đoàn 11	QY35
3	Bệnh viện 175	QY03	36	Binh đoàn 12	QY36
4	Học viện Quân y	QY04	37	Binh đoàn 15	QY37
5	Viện Y học cổ truyền quân đội	QY05	38	Binh đoàn 16	QY38
6	Quân khu 1	QY06	39	Binh đoàn 18	QY39
7	Quân khu 2	QY07	40	Học viện Quốc phòng	QY40
8	Quân khu 3	QY08	41	Học viện Lục quân	QY41
9	Quân khu 4	QY09	42	Học viện Chính trị - quân sự	QY42
10	Quân khu 5	QY10	43	Học viện Hậu cần	QY43
11	Quân khu 7	QY11	44	Học viện Kỹ thuật quân sự	QY44
12	Quân khu 9	QY12	45	Trường Sỹ quan Lục quân 1	QY45
13	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	QY13	46	Trường Sỹ quan Lục quân 2	QY46
14	Quân đoàn 1	QY14	47	Trường Sỹ quan Chính trị	QY47
15	Quân đoàn 2	QY15	48	Tổng công ty 36	QY48
16	Quân đoàn 3	QY16	49	Tổng công ty Thái sơn	QY49
17	Quân đoàn 4	QY17	50	Công ty XNKTH Vạn Xuân	QY50
18	Quân chủng Phòng không - Không quân	QY18	51	Viện thiết kế/Bộ Quốc phòng	QY47
19	Quân chủng Hải quân	QY19	52	Viện chiến lược Quân sự	QY48
20	Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng	QY20	53	Viện lịch sử Quân sự	QY49
21	Bộ Tổng Tham mưu	QY21	54	Cục Khoa học Quân sự	QY50
22	Tổng cục Chính trị	QY22	55	Cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	QY55
23	Tổng cục Hậu cần	QY23	56	Cục Đối ngoại	QY56
24	Tổng cục Kỹ thuật	QY24	57	Trung tâm thông tin Khoa học quân sự	QY57
25	Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	QY25	58	Cục Kinh tế	QY58
26	Tổng cục II	QY26	59	Cục Điều tra hình sự	QY59
27	Binh chủng Pháo binh	QY27	60	Cục Thi hành án	QY60
28	Binh chủng Công binh	QY28	61	Thanh tra Bộ Quốc phòng	QY61
29	Binh chủng Thông tin	QY29	62	Tổng công ty Xăng dầu Quân đội	QY62
30	Binh chủng Đặc công	QY30	63	Cục Tài chính	QY63
31	Binh chủng Hoá học	QY31	64	Cục Kế hoạch và Đầu tư	QY64
32	Binh chủng Tăng Thiết giáp	QY32	65	Lữ đoàn 144	QY65
33	Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	QY33	66	Ban cơ yếu Chính phủ	QY66

Phụ lục IVb

MÃ KÍ HIỆU PHÔI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày / / năm 2023 của Chính phủ)

Số TT	Đơn vị trực thuộc Bộ	Ký hiệu	Số TT	Đơn vị trực thuộc Bộ	Ký hiệu
1	Cục Y tế	YT01	36	Cần Thơ	YT36
2	Bệnh viện 19-8	YT02	37	Đà Nẵng	YT37
3	Bệnh viện 30-4	YT03	38	Đắk Lắk	YT38
4	Bệnh viện 199	YT04	39	Đắk Nông	YT39
5	Bệnh viện Y học cổ truyền	YT05	40	Điện Biên	YT40
6	A09	YT06	41	Đồng Nai	YT41
7	C01	YT07	42	Đồng Tháp	YT42
8	C10	YT08	43	Gia Lai	YT43
9	K01	YT09	44	Hà Giang	YT44
10	K02	YT10	45	Hà Nam	YT45
11	B01	YT11	46	Hà Nội	YT46
12	T01	YT12	47	Hà Tĩnh	YT47
13	T02	YT13	48	Hải Dương	YT48
14	T03	YT14	49	Hải Phòng	YT49
15	T04	YT15	50	Hậu Giang	YT50
16	T05	YT16	51	Hòa Bình	YT47
17	T06	YT17	52	Hưng Yên	YT48
18	T07	YT18	53	Khánh Hòa	YT49
19	T08	YT19	54	Kiên Giang	YT50
20	T09	YT20	55	Kon Tum	YT55
21	T10	YT21	56	Lai Châu	YT56
22	T11	YT22	57	Lạng Sơn	YT57
23	An Giang	YT23	58	Lào Cai	YT58
24	Bà Rịa-Vũng Tàu	YT24	59	Lâm Đồng	YT59
25	Bạc Liêu	YT25	60	Long An	YT60
26	Bắc Giang	YT26	61	Nam Định	YT61
27	Bắc Kạn	YT27	62	Nghệ An	YT62
28	Bắc Ninh	YT28	63	Ninh Bình	YT63
29	Bến Tre	YT29	64	Ninh Thuận	YT64
30	Bình Dương	YT30	65	Phú Thọ	YT65
31	Bình Định	YT31	66	Phú Yên	YT66
32	Bình Phước	YT32	67	Quảng Bình	YT67
33	Bình Thuận	YT33	68	Quảng Nam	YT68
34	Cà Mau	YT34	69	Quảng Ngãi	YT69
35	Cao Bằng	YT35	70	Quảng Ninh	YT70

Số TT	Đơn vị trực thuộc Bộ	Ký hiệu	Số TT	Đơn vị trực thuộc Bộ	Ký hiệu
71	Quảng Trị	YT71	79	Tiền Giang	YT79
72	Sóc Trăng	YT72	80	TP Hồ Chí Minh	YT80
73	Sơn La	YT73	81	Trà Vinh	YT81
74	Tây Ninh	YT74	82	Tuyên Quang	YT82
75	Thái Bình	YT75	83	Vĩnh Long	YT83
76	Thái Nguyên	YT76	84	Vĩnh Phúc	YT84
77	Thanh Hóa	YT77	85	Yên Bái	YT85
78	Thừa Thiên Huế	YT78			